

Bản án số: 42/2022/HS-ST

Ngày 26-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thành và ông Nguyễn Kim Cương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng –Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04-4-1969; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ x, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị D - sinh năm 1944; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 20/01/2022 bị Công an xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính về hành vi: “Trộm cắp tài sản” theo quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 20/01/2022 (đã nộp phạt).

Nhân thân: - Ngày 18/02/1993, Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù, theo bản án số 03/HSST về tội Trộm cắp tài sản công dân.

- Ngày 10/8/1999, Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù, theo bản án số 104/HSST về tội Trộm cắp tài sản công dân.

- Ngày 25/8/2004, Toà án nhân dân huyện Yên Bình xử phạt 03 năm 06 tháng tù, theo bản án số 17/HSST về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 21/01/2011, Toà án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 04 năm tù, theo bản án số 04/HSST về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 24/8/2017, Toà án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 03 năm tù, theo bản án số 55/HSST về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/5/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái – Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ x, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ x, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 24/5/2022, Nguyễn Đức T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade tháo biển kiểm soát (trước đó xe gắn biển 21B1- 499.27) với mục đích đi tìm tài sản của người dân sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến nhà anh Nguyễn Văn C (thuộc tổ x, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái), T nhìn thấy ngôi nhà không đóng cửa nên đã đi vào và phát hiện có nhiều Puly uốn sắt để trên máy ép thủy lực. Quan sát xung quanh không có người trông coi, quản lý tài sản, T đã thực hiện hành vi trộm cắp. Do tài sản nhiều và nặng nên T chở làm hai lần: Lần thứ nhất T lấy 04 (bốn) chiếc Puly uốn sắt rồi mang ra để lên xe mô tô và chở về cất giấu tại nhà mình thuộc tổ x, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Sau đó, T tiếp tục quay lại lần thứ hai lấy 04 (bốn) chiếc Puly uốn sắt và 01 (một) đoạn sắt rộng 09cm, dày 02cm, dài 95cm sau đó cũng mang về nhà cất giấu. Đến trưa ngày 24/5/2022, T mang toàn bộ số tài sản đã trộm cắp được nêu trên đến bán tại cửa hàng thu mua sắt vụn của chị Trần Thị T (tổ x, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái) được số tiền 1.080.000đ (một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng). Toàn bộ số tiền trên T đã sử dụng để mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 đoạn sắt rộng 09cm, dày 02cm, dài 95cm; 03 chiếc Puly uốn sắt có đường kính 17,8cm, khối lượng mỗi chiếc là 10kg; 02 chiếc Puly uốn sắt có đường kính 17,2cm, khối lượng mỗi chiếc là 14kg; 01 chiếc Puly uốn sắt có đường kính 17,8cm, khối lượng 14kg; 01 chiếc Puly uốn sắt có đường kính 17,8cm, khối lượng 17kg; 01 chiếc Puly uốn sắt có đường kính 17,5cm, khối lượng 16kg; 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Honda Blade màu đỏ đen, BKS: 21B1-499.27, số khung: RLHJA3620EY107778; số máy: JA36E-0171921.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS, ngày 28/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Yên Bái, kết luận toàn bộ số tài sản nêu trên có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 24/5/2022 là: 5.378.000đ (Năm triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Cáo trạng số 38/CT-VKS-TP ngày 07/7/2022, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Nguyễn Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên Quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn C, chị Trần Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết.

Về vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì và xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản, khoảng 01 giờ 00 phút ngày 24/5/2022, tại tổ x, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, Nguyễn Đức T đã có hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn C 08 chiếc Puly uốn sắt và 01 đoạn sắt rộng 09cm, dày 02cm, dài 95cm mang về nhà cất giấu sau đó bán cho chị Trần Thị T, có giá trị là 5.378.000 đồng (Năm triệu ba trăm bảy tám nghìn đồng). Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông C do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống cộng đồng. Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là vụ lợi cá nhân.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Đức T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, mẹ đẻ bị cáo là bà Phạm Thị D được Nhà nước tặng thưởng Huân

chương kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng ba được quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Đức T là người có sức khỏe, đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân, nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo đã 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 20/01/2022; Năm lần bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, Tòa án nhân dân huyện Yên Bình và Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt về các tội trộm cắp tài sản và tội mua bán trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện, sửa đổi bản thân, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, thái độ tự cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện của bị cáo là rất kém. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án:

Đối với 08 chiếc Puly uốn sắt và 01 đoạn sắt rộng 09cm, dày 02cm, dài 95cm. Quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn C, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông C là chủ sở hữu hợp pháp quản lý và sử dụng là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Blade màu đỏ đen, BKS 21B1-499.27, số khung RLHJA3620EY107778, số máy JA36E-0171921. Đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Bị hại ông Nguyễn Văn C đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt, và không có yêu cầu, đề nghị gì về phần trách nhiệm dân sự, chị Trần Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Nguyễn Đức T, kết quả T dương tính với chất ma túy. Công an thành phố Yên Bái đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T. Về nguồn gốc ma túy T khai mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng của một người đàn ông không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực tổ dân phố H, phường H, thành phố Y. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chị Trần Thị T là người đã mua 08 chiếc Puly uốn sắt và 01 đoạn sắt rộng 09cm, dày 02cm, dài 95cm do Toàn bán nhưng không biết đó là tài sản trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2022.
3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:
Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Blade màu đỏ đen, BKS 21B1-499.27, số khung RLHJA3620EY107778, số máy JA36E-0171921 (*theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và Chi cục thi hành án thành phố Yên Bái ngày 08/7/2022*).
4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.
5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Công an thành phố Yên Bái;
- Bộ phận HSNV Công an TP. Yên Bái;
- Chi cục THADS thành phố Yên Bái;
- Bị cáo; bị hại (2);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bùi Quang Trung